

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ giảng dạy và nghiên cứu cho Khoa Hóa học năm học 2026-2027, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
- Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 28 tháng 07 năm 2026**.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 28 tháng 07 năm 2026**.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **120 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Silver Nitrate AgNO ₃	7761-88-8	Xilong Scientific	2026	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết: ≥ 99.8% pH: 5 - 6 Chloride (Cl): ≤0.0005 % Iron (Fe): ≤0.0002 % Lead (Pb): ≤0.0005 %	Chai 100g	1
2	Sodium hydrogen carbonate NaHCO ₃				Xilong			C/500g	3
3	Chai trung tính, GL 45 100ml		Duran					chai	10
4	Chai trung tính, GL 45 250ml		Duran					chai	10
5	Chai trung tính, GL 45 500ml		Duran					chai	10
6	Kẹp buret đôi (kim loại)				TQ			cái	20
7	Khóa đôi thép bọc nhựa/ONELAB clamp 19mm		onelab					cái	15
8	Nitric Acid GR 65%	1004561000	Merck					chai/1L	1
9	n-Butanol, C ₄ H ₁₀ O		Xilong					chai/500mL	10
10	Đầu tuýp trắng 10μl, 1000 cái/gói, không RNase & Dnase, endotoxin,	20-0010	Biologix					gói/1000 cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
11	Tuýp ly tâm 2.0ml, dạng eppendorf ,500 tubes/gói, không có RNase & DNase, pyrogenic	80-0020	Biologix					gói/500 cái	3
12	Nitric acid 65% HNO3	1004562500	Merck	2025	Đức	Merck	Độ tinh khiết: $\geq 65\%$ Chloride (Cl): ≤ 0.2 ppm Phosphate (PO4): ≤ 0.2 ppm Sulfate (SO4): ≤ 0.5 ppm	Chai 2,5L	1
13	Methanol HPLC	A452-4	Fisher Chemical	2025	Hàn Quốc	Fisher Chemical	Độ tinh khiết: $\geq 99.9\%$ Chất lỏng trong suốt, không màu	Chai 4L	8
14	Methanol HPLC	A452-4	Fisher Chemical	2025	Hàn Quốc	Fisher Chemical	Độ tinh khiết: $\geq 99.9\%$ Chất lỏng trong suốt, không màu	Chai 4L	4
15	Methanol HPLC	A452-4	Fisher Chemical	2025	Hàn Quốc	Fisher Chemical	Độ tinh khiết: $\geq 99.9\%$ Chất lỏng trong suốt, không màu	Chai 4L	2
16	Cobalt (II) chloride hexahydrate CoCl2.6H2O	7791-13-1	Xilong Scientific	2026	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$ Chất không tan trong nước: $\leq 0.01\%$ Sulfate (SO4): $\leq 0.01\%$	Chai 100g	3
17	Potassium ferricyanide K3Fe(CN)6	13746-66-2	Xilong Scientific	2025	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$ Chất không tan trong nước: $\leq 0.01\%$ Sulfate (SO4): $\leq 0.01\%$	Chai 500g	1
18	Acetic acid glacial	64-19-7	GH Tech	2026	Trung Quốc	GH Tech	Độ tinh khiết: $\geq 99.5\%$ Chloride (Cl): $\leq 0.0001\%$ Iron (Fe): $\leq 0.0001\%$ Lead (Pb): $\leq 0.00005\%$	Chai 500ml	44

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
19	Sulfuric acid, 95 - 97%	AC20691000	Scharlau	2025	Tây Ban Nha	Scharlau	Độ tinh khiết: 95 - 97% Chất lỏng trong suốt, không màu	Chai 1L	3
20	Diethyl ether	60-29-7	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Nồng độ 99%	c/ 500 mL	30
21	AcOH tinh khiết	64-19-7	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	c/ 500 mL	30
22	Aniline, 99+%, ACS reagent	423425000	Thermo Fisher Scientific	2025	Ấn Độ	Thermo Fisher Scientific	Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ Chất lỏng trong suốt Có thể chuyển sang màu nâu đỏ khi bảo quản	Chai 500ml	1
23	Formaldehyde	50-00-0	Xilong Scientific	2025	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết: 37 - 40 % Chloride (Cl): $\leq 0.0001\%$ Iron (Fe): $\leq 0.0001\%$ Lead (Pb): $\leq 0.0002\%$	Chai 500ml	5
24	Acetone C ₃ H ₆ O	67-64-1	Xilong Scientific	2026	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết: $\geq 99,5\%$ Dạng lỏng Tỷ trọng (20oc): 0,789 - 0,791 g/ml	Chai 500ml	10
25	Acetone	67-64-1	Chemsol	2026	Việt Nam	Chemsol	Độ tinh khiết: $\geq 99,7\%$ Dạng lỏng, không màu Tỷ trọng: 0,790 - 0,793 g/ml	Chai 500ml	10
26	Silver Nitrate AgNO ₃	7761-88-8	Xilong Scientific	2026	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết: $\geq 99.8\%$ pH: 5 - 6 Chloride (Cl): $\leq 0.0005\%$ Iron (Fe): $\leq 0.0002\%$ Lead (Pb): $\leq 0.0005\%$	Chai 100g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
27	Potassium permanganate, reagent grade ACS - KMnO ₄	PO03310500	Scharlau	2.025	Tây Ban Nha	Scharlau	Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ Chất rắn không màu Tính tan trong nước: $\leq 0,1\%$ Chloride (Cl): $\leq 0.005\%$	Chai 500g	1
28	AgNO ₃	7761-88-8	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Độ tinh khiết: 99,8%	chai 100g	1
29	Methanol HPLC	A452-4	Fisher Chemical	2025	Hàn Quốc	Fisher Chemical	Độ tinh khiết: $\geq 99.9\%$ Chất lỏng trong suốt, không màu	Chai 4L	4
30	Toluene	108-88-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Độ tinh khiết: $\geq 99.5\%$ Ngoại quan: không cặn, mùi đặc trưng Tỷ trọng (15oC): 0,870 - 0,873 g/ml	Chai 500ml	3
31	Potassium permanganate, reagent grade ACS - KMnO ₄	PO03310500	Scharlau	2025	Tây Ban Nha	Scharlau	Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ Chất rắn không màu Tính tan trong nước: $\leq 0,1\%$ Chloride (Cl): $\leq 0.005\%$	Chai 500g	3
32	Silver Nitrate AgNO ₃	7761-88-8	Xilong Scientific	2026	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết: $\geq 99.8\%$ pH: 5 - 6 Chloride (Cl): $\leq 0.0005\%$ Iron (Fe): $\leq 0.0002\%$ Lead (Pb): $\leq 0.0005\%$	Chai 100g	1
33	Acetone	117.801.403	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 99,5%	Chai 500mL	17
34	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Merck	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	3

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
35	Diethyl ether	60-29-7	Chemsol	2025	VN	Chemsol	Nồng độ 99%	c/ 500 mL	30
36	Methanol HPLC	A452-4	Fisher Chemical	2025	Hàn Quốc	Fisher Chemical	Độ tinh khiết: $\geq 99.9\%$ Chất lỏng trong suốt, không màu	Chai 4L	8
37	AgNO ₃	7761-88-8	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Độ tinh khiết: 99,8%	chai 100g	1
38	Silver Nitrate AgNO ₃	7761-88-8	Xilong Scientific	2026	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết: $\geq 99.8\%$ pH: 5 - 6 Chloride (Cl): $\leq 0.0005\%$ Iron (Fe): $\leq 0.0002\%$ Lead (Pb): $\leq 0.0005\%$	Chai 100g	1
39	Cyclohexene	8028240500	Merck	2023	Đức	Merck	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$. Tỷ trọng 0.810-0.811	500ml/chai	1
40	Aniline, 99+%, ACS reagent	423425000	Thermo Fisher Scientific	2025	Ấn Độ	Thermo Fisher Scientific	Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ Chất lỏng trong suốt Có thể chuyển sang màu nâu đỏ khi bảo quản	Chai 500ml	1
41	Formaldehyde	50-00-0	Xilong Scientific	2025	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết: 37 - 40 % Chloride (Cl): $\leq 0.0001\%$ Iron (Fe): $\leq 0.0001\%$ Lead (Pb): $\leq 0.0002\%$	Chai 500ml	1
42	Aceton 99%, C ₃ H ₆ O	67-64-1	Xilong	2024	Trung Quốc		Phần trăm độ tinh khiết $\geq 99\%$ Dạng vật chất: Lỏng	Chai/ 500 ml	10
43	Acetone	67-64-1	Chemsol	2026	Việt Nam	Chemsol	Độ tinh khiết: $\geq 99,7\%$ Dạng lỏng, không màu Tỷ trọng: 0,790 - 0,793 g/ml	Chai 500ml	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
44	Diethyl ether	60-29-7	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Độ tinh khiết: 99,5 % Chất lỏng trong suốt, không màu Hàm lượng nước: ≤0,5%	Chai 500ml	20
45	Acetonitrile Hplc Grade	A998-4	Fisher	Hàn Quốc	Fisher			Chai/4L	1

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành